TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Vũ Đình D - SN 1992;

Địa chỉ: Khu phố T, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Bùi Ánh T - SN 1998

Địa chỉ: Số nhà 19/41/106 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình D và chị Bùi Ánh T kết hôn với nhau năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2023, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, Anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy vợ chồng anh, chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc ly hôn của anh là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái: Anh D và chị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh D và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Đình D và chị Bùi Ánh T thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận anh Vũ Đình D nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình D và chị Bùi Ánh T.

- Về con chung: Anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Đình D nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0001122 ngày 12/8/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn (anh D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng